TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2026/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hồ Tân T, sinh năm 1997

ĐKHHTT: Tổ 4, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai

CCCD: 010097005115 cấp ngày 22/9/2021

Bị đơn: Chị Nguyễn Diệu A, sinh năm 2002

ĐKHHTT: Tổ dân phố Trại, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên

CCCD: 019302004261 cấp ngày 10/8/2022

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Tân T và chị Nguyễn Diệu A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Tân T và chị Nguyễn Diệu A cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có

2.3. Về tài sản chung: Không có

2.4. Về nợ chung: Không có

2.5. Về án phí: Anh Hồ Tân T tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả anh Hồ Tân T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 000387 ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 2 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- UBND P. Vạn Xuân, Thái Nguyên (GCNKH số 22/21.4.2023 của UBND Phường Tân Hương cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐ-SCBCQĐ	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung Quyết định do lỗi chính tả trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 136/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên giữa:

Nguyên đơn: Vũ Thị Hằng, sinh năm 1977

ĐKHKTT: TDP Tân Huyện, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Lê Ngọc Tuyên, sinh năm 1972

ĐKHKTT: TDP Tân Huyện, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 136/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên như sau:

- Tại dòng thứ 04 từ dưới lên trang 1 của Quyết định đã ghi:

"- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hằng và anh Lê Ngọc Tuyên …"

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

"- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hằng và anh Lê Ngọc Tuyên …"

- Tại dòng thứ 07 từ dưới lên trang 1 của Quyết định đã ghi:

"1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hằng …"

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

"1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Hằng …"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV2 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV2 – Thái Nguyên;
- UBND phường Sông Công;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan